

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST

Ngày: 28/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 17/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 01/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Đào Quang H, sinh năm: 1973; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Đào Quang N. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ: Lưu Thị S, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo có 2 người con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị bắt để tạm giam từ ngày 21/9/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Trí N1, sinh năm: 1965; Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Lưu Văn B (đã chết). Họ và tên mẹ: Chu Thị T1. Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965; nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo có 2 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990. Gia đình bị cáo có 4 anh em, bị cáo là con lớn; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Tạ Văn T2, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/5/2023, Đào Quang H, sinh năm 1973, HKTT: thôn B, xã T, huyện V và Lưu Trí N1, sinh năm 1965, HKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Trong đó, H là người bán số lô, số đề, còn N1 là người mua. Cả hai thống nhất với nhau, khi nào N1 muốn mua số lô, số đề của H thì nhắn tin các cặp số lô, số đề cần mua vào tài khoản zalo của H có tên là “Huân Sen”, đăng ký bằng số điện thoại của H là 0972444815. Nếu H đồng ý bán thì sẽ nhắn tin trả lời là “Ok” hoặc “U”. Cách thức chơi và tính tiền thắng thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày. Số đề được tính theo hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người mua số đề mua được cặp số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt là trúng (tức là thắng) và được người bán trả số tiền gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua cặp số đó. Số lô được tính theo 2 số cuối của tất cả các giải thưởng trong kết quả xổ số mở thưởng trong ngày. Mỗi điểm lô được bán với số tiền 28.000đ, người chơi có thể mua bất kỳ cặp số nào từ 00 đến 99, nếu cặp số đã mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người chơi sẽ trúng, trúng bao nhiêu lần thì sẽ trúng bấy nhiêu lần và được người bán trả tiền tương ứng với mỗi điểm lô là 100.000đ nhân với số lần trúng. Người chơi có thể mua số lô xiên 3, tức là mua bất kỳ 3 cặp số khác nhau, nếu cả 3 cặp số đều trúng thì người chơi sẽ được số tiền gấp 20 lần số tiền đã bỏ ra mua 3 cặp số đó.

H và N1 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề đến ngày 13/5/2023, thì bị anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã T, huyện V gửi đơn đến Phòng an ninh mạng và phòng chống tội phạm (PCTP) sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh H tố giác hành vi phạm tội.

Ngày 14/5/2023, khi làm việc với Phòng an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh H, Đào Quang H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu vàng, gắn sim thuê bao số 0972444815 và các bản ảnh chụp tin nhắn Zalo liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Lưu Trí N1 giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu xanh, gắn sim thuê bao số 0348426788. Ngày 18/5/2023, Phòng an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2023 đến ngày 12/5/2023, H và N1 đã có 38 lần đánh bạc với nhau bằng hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn mạng xã hội Zalo, mỗi lần trên 5.000.000đ, cụ thể như sau:

Trong tháng 1/2023: Khoảng 17 giờ 35 phút ngày 13/01/2023, N1 nhắn tin qua tài khoản Zalo cho H với nội dung “*Dê 1 + 8 x 20n đầu 9 dit 9 x 20n con 787.x.40n..lô.84.x.30d.con.323.48.x.10d*”, “*Hộ con lô 787.x.20d*”. Có nghĩa là N1 mua số đề của H gồm: 10 số đầu 1 từ số A đến số 19; 10 số đuôi 1 từ số 01 đến số 91; 10 số đầu 8 từ số 80 đến số 89; 10 số đuôi 8 từ số 08 đến số 98; 10 số đầu 9 từ số I đến số 99; 10 số đuôi 9 từ số 09 đến số 99, mỗi số đề nêu trên mua 20.000đ; mua các số đề 78, 87 mỗi số 40.000đ; mua số lô 84 là 30 điểm; mua các số lô: 32, 23, 48 mỗi số 10 điểm; 87, 78 mỗi số 20 điểm. Tổng số tiền N1 mua số

đề và số lô của H là 4.080.000đ gồm 1.280.000đ tiền đề và 2.800.000đ tiền lô. Kết quả, N1 trúng 10 điểm lô số “32” được 1.000.000đ, N1 thua Huấn 3.080.000đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 13/01/2023 là 5.080.000đ. Ngày 17/01/2023, N1 mua 2.650.000đ tiền số đề thì trúng 50.000đ số đề “63”, được số tiền 4.000.000đ; N1 thắng Huấn 1.350.000đ. Tổng số tiền đánh bạc ngày 17/01/2023 là 6.650.000đ.

Trong tháng 2/2023: Ngày 23/02/2023, N1 mua 800.000đ tiền số đề và 4.760.000đ tiền số lô thì trúng 50 điểm lô số “38” và 10 điểm lô số “32”, được số tiền 6.000.000đ, N1 thắng Huấn 440.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 23/02/2023 là 11.560.000đ. Ngày 24/02/2023, N1 mua của H 1.200.000đ tiền số đề và 2.900.000đ tiền số lô thì trúng 40 điểm lô số “88”, 10 điểm lô số “70”, được số tiền 5.000.000đ, N1 đã thắng Huấn 900.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 24/02/2023 là 9.100.000đ.

Trong tháng 3/2023: Ngày 01/3/2023, N1 mua 1.350.000đ tiền số đề và 1.680.000đ tiền số lô thì trúng 30.000đ số đề “02”, trúng lô số “70, 38” mỗi số 10 điểm, được tổng số tiền là 4.400.000đ, N1 đã thắng Huấn 1.370.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 01/3/2023 là 7.430.000đ. Ngày 03/3/2023, N1 mua 1.470.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô, thì trúng 150.000đ số đề “56”, được tổng số tiền là 12.000.000đ, N1 thắng Huấn 9.130.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 03/3/2023 là 14.870.000đ. Ngày 08/3/2023, N1 mua 1.900.000đ tiền số đề và 2.800.000đ tiền số lô, N1 trúng 30.000đ số đề “87”, 20 điểm lô số “67”, 10 điểm lô số “90”, được 5.400.000đ, N1 đã thắng Huấn 700.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 08/3/2023 là 10.100.000đ.

Ngày 10/3/2023, N1 mua 1.540.000đ tiền số đề và 1.680.000đ tiền số lô thì trúng 20 điểm lô số “86”, được số tiền 2.000.000đ, N1 thua Huấn 1.220.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 10/3/2023 là 5.220.000đ. Ngày 11/3/2023, N1 mua 1.000.000đ tiền số đề và 2.800.000đ tiền số lô thì trúng 70.000đ số đề “76”, được số tiền 5.600.000đ, N1 thắng Huấn 1.800.000đ, tổng số tiền đánh bạc ngày 11/3/2023 là 9.400.000đ. Ngày 12/3/2023, N1 mua 1.400.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô thì trúng 50 điểm lô số “99”, được số tiền 5.000.000đ, N1 thắng Huấn 2.200.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 12/3/2023 là 7.800.000đ. Ngày 15/3/2023, N1 mua 2.360.000đ tiền số đề và 2.800.000đ tiền số lô thì trúng 30 điểm lô số “46”, được số tiền 3.000.000đ, N1 thua Huấn 2.160.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 15/3/2023 là 8.160.000đ.

Ngày 16/3/2023, N1 mua 600.000đ số đề và 1.400.000đ số lô thì trúng 50.000đ số đề “81” được số tiền 4.000.000đ, N1 thắng Huấn 2.000.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 16/3/2023 là 6.000.000đ. Ngày 17/3/2023, N1 mua 2.300.000đ tiền số đề và 2.520.000đ tiền số lô thì trúng 100.000đ số đề “89”, trúng lô số “32, 78” mỗi số 10 điểm, tổng số tiền trúng là 10.000.000đ, N1 thắng Huấn 5.180.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 17/3/2023 là 14.820.000đ. Ngày 18/3/2023, N1 mua 3.000.000đ tiền số đề và 2.800.000đ tiền số lô thì trúng 20.000đ số đề “70”, 50 điểm số lô “99”, 10 điểm số lô “96”, được tổng số tiền là 7.600.000đ, N1 thắng Huấn 1.800.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 18/3/2023 là 13.400.000đ. Ngày 20/3/2023, N1 mua 1.380.000đ tiền số đề và 2.800.000đ số lô thì trúng lô số “38, 83”, mỗi số 25 điểm, nên được số tiền 5.000.000đ, N1 thắng Huấn 820.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 20/3/2023 là 9.180.000đ. Ngày

22/3/2023, N1 mua 1.680.000đ tiền số lô, trúng 60 điểm lô số “44”, được 6.000.000đ, N1 thắng Huân 4.320.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 22/3/2023 là 7.680.000đ.

Ngày 25/3/2023, N1 mua 2.410.000đ tiền số đề và 2.240.000đ tiền số lô thì trúng 20.000đ số đề “73”, 20 điểm lô số “99”, được tổng số tiền là 3.600.000đ, N1 thua Huân 1.050.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 25/3/2023 là 8.250.000đ. Ngày 26/3/2023, N1 mua 1.430.000đ tiền số đề và 2.800.000đ tiền số lô thì trúng 20.000đ số đề “65”, 60 điểm lô số “88”, được tổng số tiền trúng là 7.600.000đ, N1 thắng Huân 3.370.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 26/3/2023 là 11.830.000đ. Ngày 28/3/2023, N1 mua 2.880.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô thì trúng 70.000đ số đề “28”, được số tiền 5.600.000đ, N1 thắng Huân 1.320.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 28/3/2023 là 9.880.000đ. Ngày 29/3/2023, N1 mua 2.550.000đ tiền số đề, trúng 70.000đ số đề “67”, được 5.600.000đ, N1 thắng Huân 3.050.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 29/3/2023 là 8.150.000đ. Ngày 31/3/2023, N1 mua 3.140.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô thì trúng 110.000đ số đề “81”, được số tiền 8.800.000đ, N1 thắng Huân 4.260.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 31/3/2023 là 13.340.000đ.

Trong tháng 4/2023: Ngày 03/4/2023, N1 mua 3.360.000đ tiền số lô, thì trúng 20 điểm số lô “33”, được số tiền 2.000.000đ, N1 thua Huân 1.360.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 03/4/2023 là 5.360.000đ. Ngày 07/4/2023, N1 mua 2.950.000đ tiền số đề thì trúng 80.000đ số đề “36”, được số tiền 6.400.000đ, N1 thắng Huân 3.450.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 07/4/2023 là 9.350.000đ. Ngày 10/4/2023, N1 mua 4.100.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô nhưng đều không trúng; tổng số tiền đánh bạc ngày 10/4/2023 là 5.500.000đ. Ngày 11/4/2023, N1 mua 6.050.000đ tiền số đề thì trúng 100.000đ số đề “39”, được số tiền 8.000.000đ, N1 thắng Huân 1.950.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 11/4/2023 là 14.050.000đ. Ngày 19/4/2023, N1 mua 4.200.000đ tiền số đề thì trúng 30.000đ số đề “85”, được 2.400.000đ, N1 thua Huân 1.800.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 19/4/2023 là 6.600.000đ. Ngày 20/4/2023, N1 mua 2.800.000đ tiền số lô, trúng 50 điểm lô số “38”, được số tiền 5.000.000đ, N1 thắng Huân 2.200.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 20/4/2023 là 7.800.000đ. Ngày 25/4/2023, N1 mua 3.870.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô thì trúng 30 điểm lô số “44”, 10 điểm lô số “73”, được tổng số tiền là 4.000.000đ, N1 thua Huân 1.270.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 25/4/2024 là 9.270.000đ. Ngày 26/4/2023, N1 mua 2.300.000đ tiền số đề và 2.520.000đ tiền số lô thì trúng 80.000đ số đề “75”, 10 điểm lô số “56”, được tổng số tiền là 7.400.000đ, N1 thắng Huân 2.580.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 26/4/2023 là 12.220.000đ. Ngày 28/4/2023, N1 mua 1.910.000đ tiền số đề và 2.800.000đ tiền số lô thì trúng 20.000đ số đề “96”, 30 điểm lô số “28”, trúng lô số “50, 38” mỗi số 10 điểm, được tổng số tiền là 6.600.000đ, N1 thắng Huân 1.890.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 28/4/2023 là 11.310.000đ.

Trong tháng 5/2023: Ngày 02/5/2023, N1 mua 2.025.000đ tiền số đề và 3.360.000đ tiền số lô thì trúng 50.000đ số đề “65”, 20 điểm lô số “18”, được tổng số tiền trúng là 6.000.000đ, N1 thắng Huân 615.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 02/5/2023 là 11.385.000đ. Ngày 03/5/2023, N1 mua 1.630.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô thì trúng 25.000đ số đề “76”, được số tiền là 2.000.000đ,

N1 thua Huấn 1.030.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 03/5/2023 là 5.030.000đ. Ngày 04/5/2023, N1 mua 2.220.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô thì trúng 60.000đ số đề “18”, 25 điểm lô số “83”, được tổng số tiền là 7.300.000đ, N1 thắng Huấn 3.680.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 04/5/2023 là 10.920.000đ.

Ngày 06/5/2023, N1 mua 1.060.000đ tiền số đề và 1.960.000đ tiền số lô thì trúng 70.000đ số đề “04”, 50 điểm số lô “19”, được tổng số tiền là 10.600.000đ, N1 thắng Huấn 7.580.000đ; tổng số tiền N1 cùng H đánh bạc ngày 06/5/2023 là 13.620.000đ. Cũng trong ngày này, H còn bán 120.000đ tiền số đề và 1.680.000đ tiền số lô cho người đàn ông có tên là S1 (chưa rõ lai lịch) làm ở khu đô thị S thuộc xã N, huyện V thì S1 trúng 5 điểm lô số “51” và 5 điểm lô số “25” được số tiền 1.000.000đ; số tiền S1 đánh bạc với H là 2.800.000đ. Tổng số tiền H đánh bạc trong ngày 06/5/2023 bằng hình thức bán số lô, số đề cho N1 và S1 là 16.420.000đ.

Ngày 08/5/2023, N1 mua 2.360.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô thì trúng 20.000đ số đề “81”, 10 điểm lô số “83” và 10 điểm lô số “44” được tổng số tiền là 3.600.000đ, N1 thua Huấn 160.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 08/5/2023 là 7.360.000đ. Ngày 09/5/2023, N1 mua 2.730.000đ tiền số đề và 2.800.000đ tiền số lô thì trúng 20.000đ số đề “46”, 50 điểm lô số “88”, 10 điểm lô số “08”, 10 điểm lô số “14”, được tổng số tiền là 8.600.000đ, N1 thắng Huấn 3.070.000đ; tổng số tiền đánh bạc ngày 09/5/2023 là 14.130.000đ. Cũng trong ngày 09/5/2023, H còn bán cho S1 350.000đ tiền số đề nhưng S1 không trúng. Tổng số tiền H đánh bạc trong ngày 09/5/2023 là 14.480.000đ.

Ngày 10/5/2023, N1 mua 3.900.000đ tiền số đề và 200.000đ tiền số lô thì trúng 50.000đ số đề “96”, được số tiền 4.000.000đ, N1 thua Huấn 100.000đ; tổng số tiền đánh bạc giữa H và N1 là 8.100.000đ. Cũng trong ngày 10/5/2023, H bỏ ra số tiền 460.000đ mua số lô và 300.000đ mua số đề của Tạ Văn T2, sinh năm 1965 ở thôn B, xã T thì H trúng 10 điểm lô số “51” với giá 23.000đ/1 điểm, được số tiền 800.000đ; tổng số tiền đánh bạc giữa H và T2 là 1.560.000đ. Như vậy số tiền đánh bạc của H trong ngày 10/5/2023 là 9.660.000đ.

Ngoài ra, vào ngày 12/5/2023, N1 mua 1.900.000đ tiền số đề, trúng 30.000đ số đề “02”, được số tiền 2.400.000đ, N1 thắng Huấn 500.000đ; tổng số tiền đánh bạc giữa N1 và H là 4.300.000đ. Cũng trong ngày này, N1 mua 1.480.000đ tiền số lô, số đề của Nguyễn Đạt H1, sinh năm 1980 ở cùng thôn thì trúng 20.000đ số đề “02”, được số tiền 1.600.000đ; tổng số tiền đánh bạc giữa N1 và H1 là 3.080.000đ. Như vậy trong ngày 12/5/2023, N1 đã đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với tổng số tiền là 7.380.000đ.

Tổng số tiền H thắng của N1 trong các lần đánh bạc (đều trên 5.000.000đ/1 lần) là 18.730.000đ; tổng số tiền Nguyễn thắng của H là 71.525.000đ trong đó N1 đã thanh toán hết số tiền thua 5.500.000đ vào ngày 10/4/2023 và H đã thanh toán cho N1 số tiền thắng là 7.580.000đ vào ngày 06/5/2023. Các lần còn lại, các bị can đối trừ thắng – thua cùng với những lần đánh bạc dưới 5.000.000đ, thì N1 phải trả Huấn 20.330.000đ. Đến thời điểm hành vi đánh bạc bị phát hiện, N1 mới trả Huấn số tiền 4.330.000đ, còn nợ lại 16.000.000đ.

Ngoài các lần đánh bạc nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 10/01/2023 đến ngày 13/5/2023, H và N1 còn nhiều lần thực hiện hành vi đánh

bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ. Cụ thể như sau:

Ngày 10/01/2023, N1 mua của H 2.190.000đ tiền số lô, số đề, trúng 15 điểm số lô “**61**”, được số tiền 1.500.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 3.690.000đ. Vào các ngày 11, 12 và 14/01/2023, N1 mua số đề của H lần lượt với số tiền là 2.000.000đ, 3.900.000đ và 2.900.000đ nhưng cả ba ngày trên đều không trúng số đề nào. Ngày 15/01/2023, N1 mua của H 3.080.000đ tiền số đề, trúng 20.000đ số đề “**21**”, được 1.600.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 4.680.000đ. Vào các ngày 16, 18 và 19/01/2023, N1 mua của H các số lô, số đề với số tiền lần lượt là 2.070.000đ, 1.890.000đ, 2.240.000đ nhưng đều không trúng số lô, số đề nào.

Ngày 18/02/2023, N1 mua của H 2.240.000đ tiền số lô, trúng 10 điểm lô số “**33**”, được 1.000.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 3.240.000đ. Ngày 21/02/2023, N1 mua của H 600.000đ tiền số đề, trúng 50.000đ số đề “**81**”, được 4.000.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 4.600.000đ. Vào các ngày 22, 25 và 28/02/2023, N1 mua số lô, số đề của H lần lượt với số tiền là 2.120.000đ, 2.500.000đ và 1.520.000đ nhưng đều không trúng số lô, số đề nào.

Ngày 02/3/2023, N1 mua của H 1.540.000đ tiền số lô, số đề, trúng 15 điểm số lô “**23**”, được 1.500.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 3.040.000đ. Vào các ngày từ 04/3/2023 đến 06/3/2023, N1 mua số đề của H , lần lượt với số tiền là: 670.000đ, 1.900.000đ và 950.000đ nhưng đều không trúng số đề nào.

Ngày 09/3/2023, N1 mua của H 2.000.000đ tiền số lô, số đề, trúng 10 điểm số lô “**88**”, được 1.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 3.000.000đ. Vào các ngày 14, 21/3/2023, N1 mua số lô, số đề của H, lần lượt với số tiền là 2.900.000đ và 600.000đ nhưng đều không trúng. Ngày 23/3/2023, N1 mua số lô, số đề của H với số tiền 2.800.000đ, trúng 10 điểm lô số “**18**” và 10 điểm lô số “**28**” thì được tổng số tiền trúng là 2.000.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 4.800.000đ. Ngày 24/3/2023, N1 mua của H 2.835.000đ số lô, số đề thì trúng 20.000đ số đề “**57**”, được số tiền 1.600.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 4.435.000đ. Ngày 27/3/2023, N1 mua của H 2.880.000đ tiền số lô, số đề, trúng 10 điểm lô số “**33**”, được 1.000.000đ, tổng số tiền đánh bạc ngày 27/3/2023 là 3.880.000đ.

Vào các ngày 01, 02, 04, 06, 08 và 09 tháng 4/2023, N1 mua số lô, số đề của H lần lượt với số tiền là: 840.000đ, 4.120.000đ, 4.780.000đ, 1.360.000đ, 4.450.000đ và 4.600.000đ nhưng đều không trúng số lô, số đề nào. Ngày 12/4/2023, N1 mua của H 1.740.000đ tiền số đề, trúng 30.000đ số đề “**95**”, được số tiền 2.400.000đ, tổng số tiền đánh bạc là 4.140.000đ. Ngày 15/4/2023, N1 mua của H 510.000đ tiền số đề nhưng không trúng. Ngày 16/4/2023, N1 mua của H 2.200.000đ tiền số đề, trúng 20.000đ số đề “**48**”, được 1.600.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 3.800.000đ. Ngày 17/4/2023, N1 mua 1.770.000đ tiền số đề, trúng 20.000đ số đề “**76**”, được 1.600.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 3.370.000đ. Ngày 18/4/2023, N1 mua của H 2.620.000đ tiền số đề và 1.400.000đ tiền số lô nhưng đều không trúng, tổng số tiền đánh bạc là 4.020.000đ. Ngày 27/4/2023, N1 mua của H 2.370.000đ tiền số đề nhưng không trúng. Ngày 30/4/2023, N1 mua của H 1.680.000đ tiền số đề, trúng 20 điểm lô số “**40**”, được 2.000.000đ; tổng số tiền đánh bạc là 3.680.000đ.

Vào các ngày 01, 11/5/2023, N1 mua số đề của H lần lượt với số tiền là: 1.820.000đ và 3.300.000đ nhưng đều không trúng. Ngày 13/5/2023, N1 mua 710.000đ tiền số lô, số đề của H1 nhưng không trúng.

Quá trình điều tra xác định, H có công việc ổn định và thu nhập chính từ việc bán hàng nước và bán bánh tẻ. Nguyên có thu nhập chính từ công việc nấu rượu và bán rượu. Việc các bị cáo thu lời bất chính từ việc đánh bạc không phải là nguồn sống chính. Do đó hành vi phạm tội nêu trên của H, N1 đều không có tính chất chuyên nghiệp.

Quá trình điều tra xác định 2 bị can H, N1 và Tạ Văn T2, Nguyễn Đạt H1 đều chưa bị kết án hay xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hay Gá bạc nên những lần đánh bạc dưới 5.000.000đ nêu trên, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, N1, T2. Còn hành vi Đánh bạc giữa N1 và H1 được thực hiện tại nhà H1 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K, thì Cơ quan CSĐT Công an huyện V có văn bản chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện K để xử lý theo quy định.

Đối với người tên S1 sử dụng số điện thoại 0989.519.147 để đăng ký tài khoản Zalo tên “Bóng”, đã có hành vi mua bán số lô, số đề và gửi tin nhắn liên quan đến cá độ bóng đá với H, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Bản thân H không thừa nhận hành vi cá độ bóng đá với S1. Kết quả tra cứu số điện thoại trên xác định chủ thuê bao là Cao Mỹ D, sinh năm 2001, thường trú tại Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ủy thác điều tra đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang để xác minh, ghi lời khai của chị D nhưng chị D không có mặt tại địa phương, nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với H về hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá.

Tại bản cáo trạng số 12/QĐ-VKS-VG ngày 17/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Đào Quang H và Lưu Trí N1 về tội “**Đánh bạc**” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu tại C, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đào Quang H và Lưu Trí N1 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối các bị cáo; áp dụng thêm khoản 4 Điều 328 BLTTHS đối với bị cáo H.

Xử: Bị cáo H, bị cáo N1 mỗi bị cáo 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo H tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác. Giao các Bị cáo cho chính quyền nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại nhãn hiệu Sam sung đã thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000đ của

N1 và 5.500.000đ của H do phạm tội mà có đã nộp tại Chi cục Thi hành dân sự huyện V. Truy thu tiếp của N1 số tiền 4.580.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Buộc hai bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

-Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

-Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Tạ Văn T2 vắng mặt không có lý do, các bị cáo, kiểm sát viên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy anh T2 vắng mặt nhưng đã có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: *Trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2023 đến ngày 13/5/2023, tại nhà của Đào Quang H ở thôn B, xã T, huyện V; H và Lưu Trí N1 đã 38 lần thực hiện hành vi đánh bạc với nhau dưới hình thức mua bán số lô, số đề với số tiền từng lần đánh bạc đều trên 5.000.000đ nhưng chưa đến 50.000.000đ. Huấn dựa trên kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc hằng ngày để đối chiếu với số lô, số đề N1 mua để xác định số tiền thắng, thua. Trong 38 lần đánh bạc nêu trên, tổng số tiền H thắng N1 là 18.730.000đ, H thua Nguyên là 71.525.000đ trong đó N1 đã trả Huấn số tiền đánh bạc thua ngày 10/4/2023 là 5.500.000đ; H đã thanh toán trả Nguyên số tiền thắng ngày 06/5/2023 là 7.580.000đ.*

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo H và N1 đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Tạ Văn T2 đánh bạc với H, Nguyên Đạt H1 đánh bạc với N1 và những lần H và N1 đánh bạc với nhau nhưng tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000đồng. Quá trình điều tra xác định các bị cáo H, N1, anh Tạ Văn T2, Nguyên Đạt H1 đều chưa bị kết án hay xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hay Gá bạc nên những lần đánh bạc dưới 5.000.000đ nêu trên, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, N1, T2. Còn hành vi Đánh bạc giữa N1 và H1 được thực hiện tại nhà H1 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K, thì Cơ quan CSĐT Công an huyện V có văn

bản chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện K để xử lý theo quy định là đúng pháp luật nên không xem xét, giải quyết.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn gia đình và phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh, xử mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo H và N1 cùng nhau đánh bạc với hình thức mua bán số lô, số đề nên đã đồng phạm thực hiện tội phạm với vai trò ngang nhau.

[3]. Về nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

-Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc 38 lần, mỗi lần đều trên 5.000.000đ nhưng dưới 50.000.000đ nên cả hai bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định, H có công việc ổn định và thu nhập chính từ việc bán hàng nước và bán bánh tẻ. Nguyên có thu nhập chính từ công việc nấu rượu và bán rượu. Các bị cáo đều không lấy việc đánh bạc là nguồn sống chính. Do đó hành vi phạm tội nêu trên của H, N1 đều không có tính chất chuyên nghiệp

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc đánh bạc tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang để khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội; Gia đình bị cáo có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, được chính quyền nơi bị cáo thường trú xác nhận; Bị cáo có bố đẻ là ông Đào Quang N có công với cách mạng được Chủ tịch UBND tỉnh H tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, được tặng kỷ niệm chương của Trung đoàn pháo phòng không 240 anh H2, được tặng kỷ niệm chương của Hội C, được tặng tám chữ vàng danh dự “Trọng nghĩa nước non, thắm tình đồng đội” của Hội cựu chiến binh tỉnh Hưng Yên và giấy khen năm 2021 của Hội cựu chiến binh huyện V; gia đình bị cáo H còn thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú, có tham gia ủng hộ quỹ người nghèo của UBND xã T nên sẽ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo N1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện nộp một phần số tiền thu lợi bất chính tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang để khắc phục hậu quả của hành vi phạm tội; Bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương, được chính quyền nơi bị cáo thường trú xác nhận; Hiện bị cáo đang bị bệnh suy tim độ IV

nên sẽ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy:

Các bị cáo thực hiện tội phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, nhưng từng lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng; Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo H có 04 tình tiết, bị cáo N1 có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đều tỏ thái độ ăn năn hối cải và tha thiết xin được cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương đề nghị xem xét; bị cáo N1 đang mắc bệnh mỡ máu, đái tháo đường tuyp 2, suy tim, giãn cơ tim đã có chỉ định của Bệnh viện B1 điều trị bệnh van tim bằng phẫu thuật. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, sẽ cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình, xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có công việc, nhưng thu nhập chỉ đủ chi tiêu sinh hoạt gia đình, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gồm 01 chiếc màu vàng thu giữ của bị cáo H và 01 chiếc màu xanh thu giữ của bị cáo N1. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà Nước.

- Từ ngày 12/01/2023 đến ngày 10/5/2023 H và N1 đánh bạc với nhau 38 lần, các lần đều trên 5.000.000đ, tổng số tiền bị cáo H thắng N1 là 18.730.000đ; N1 thắng Huấn là 71.525.000đ. Tuy nhiên các bị cáo chỉ báo với nhau mua số lô, số đề và ghi nợ, thắng hay thua lại cộng, trừ vào lần mua sau chứ không trả tiền cho nhau dứt điểm từng lần mua bán số lô số đề. Quá trình điều tra chỉ có căn cứ xác định các bị cáo trực tiếp thanh toán tiền cho nhau 02 lần vào ngày 10/4/2023, N1 thanh toán trả Huấn số tiền thua 5.500.000đ và ngày 06/5/2023 H thanh toán trả nguyên số tiền H thua là 7.580.000đ. Đây là số tiền 2 bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước. Ngày 26/02/2024 bị cáo N1 đã nộp 3.000.000đ, ngày 27/02/2024 gia đình bị cáo H đã thay bị cáo nộp 5.500.000đ đồng tiền thu lợi bất chính của các bị cáo tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang nên sẽ tịch thu số tiền này sung vào Ngân sách Nhà nước và truy thu tiếp của bị cáo N1 4.580.000đ nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

- Các lần đánh bạc khác thì các bị cáo bù trừ số tiền đánh bạc cho nhau, không thanh toán tiền thắng thua với nhau trên thực tế và cả những lần dưới 5 triệu đồng cũng vậy nên không có căn cứ để truy thu.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Đào Quang H, Lưu Trí N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 321; Điều 17; Điểm a khoản 1 điều 46; điểm a, b khoản 1 điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 299; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo H.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo Đào Quang H và Lưu Trí N1 phạm tội “**Đánh bạc**”.

3. Mức hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Đào Quang H 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2024.

Trả tự do cho bị cáo Đào Quang H ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm nào khác.

- Xử phạt Bị cáo Lưu Trí N1 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/02/2024.

Giao bị cáo Đào Quang H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lưu Trí N1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung vào Ngân sách Nhà Nước 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung gồm 01 chiếc màu vàng thu giữ của bị cáo H và 01 chiếc màu đen thu giữ của bị cáo N1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang)

- Tịch thu số tiền 3.000.000 đồng bị cáo N1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001017 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang và số tiền 5.500.000 đồng gia đình bị cáo H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001019 ngày 27/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang để nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

- Truy thu của bị cáo N1 4.580.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà Nước.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Đào Quang H và Lưu Trí N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- UBND xã Tân Tiến;
- UBND xã Đông Tảo;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TRẦN HOÀNG LÂM